

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 26-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Dương Thị Hiệt.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Đông, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Triệu Thị N (tên gọi khác là Triệu Thị P), sinh ngày 16 tháng 3 năm 1949 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Nho H và bà Triệu Thị N1; chồng Hoàng Doãn M và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
 - + Ông Hoàng Doãn D, sinh ngày 04/4/1978. Địa chỉ: Thôn H 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.
 - + Chị Hoàng Kiều Bảo N, sinh ngày 25/5/2005. Địa chỉ: Thôn H 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người giám hộ cho chị Hoàng Kiều Bảo N: Ông Nông Ngọc L- Giáo viên chủ nhiệm lớp 10D1, trường THPT B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Triệu Thị N được một người không rõ tên, tuổi tại xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cho hạt giống cây thuốc phiện. Đến giữa năm 2020 con gái Triệu Thị N là Hoàng Thị T đi làm ăn xa nên nhà chỉ có Triệu Thị N và cháu Hoàng Kiều Bảo N, sinh năm 2005 là con gái của Hoàng Thị T ở nhà. Nghe mọi người nói Cây thuốc phiện có tác dụng đun nước chữa bệnh cho gia súc, gia cầm; thân cây, quả dùng ngâm rượu xoa bóp chữa được bệnh xương khớp nên đến khoảng tháng 8/2020 (âm lịch) Triệu Thị N bắt đầu làm luống gieo trồng cây thuốc phiện tại vườn nhà con gái Hoàng Thị T. Sau khi gieo cây thuốc phiện xong Triệu Thị N mua dây thép gai về giăng ở tường rào, che bạt kín đồng thời dùng khóa để khóa cổng để mọi người không phát hiện và lấy trộm. Khoảng 01 (một) tháng sau, khi cây mọc được khoảng 10cm Triệu Thị N tách cây con ra trồng hai luống ở phía bên trái vườn và một luống nhỏ ở bên phải, trồng mỗi cây cách nhau khoảng 05cm đến 10cm, hàng ngày Triệu Thị N trực tiếp tưới nước và thỉnh thoảng tưới nước lân, đạm cho cây phát triển tốt. Đến khoảng 17 giờ ngày 25/02/2021 sau khi đi chăn gà trong lân Khâu Cẩm (cách nhà khoảng một giờ đi bộ) về, khi về gần đến nhà biết là việc trồng cây thuốc phiện bị cơ quan Công an phát hiện nên đã đến Công an huyện B tự thú về hành vi trồng cây thuốc phiện của mình, khi đó cây thuốc phiện Triệu Thị N trồng đã cao khoảng 01 (một) mét ra hoa và quả.

Ngày 26/02/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 30 đối với vật chứng là cây thực vật nghi là cây thuốc phiện thu giữ tại vườn cạnh nhà Hoàng Thị T, sinh năm 1976, trú tại Thôn H 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản kết luận giám định số 106/KL-PC09 ngày 02/03/2021 của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Các cây thực vật gửi giám định đều là cây thuốc phiện (tên gọi khác là cây anh túc) có tên khoa học là *Papaver somniferum*, thuộc họ thuốc phiện *Papaveraceae*.”

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKS ngày 12/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Thị N về tội Trồng cây thuốc phiện theo điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Doãn D sinh sống khác nhà với bị cáo; còn chị Hoàng Kiều Bảo N là cháu ngoại của bị cáo; là học sinh lớp 10; bản thân chỉ tập trung vào việc học tập, còn các công việc hàng ngày của gia đình thì đều do bị cáo Triệu Thị N làm, vì vậy không rõ bị cáo trồng gì, làm gì hàng ngày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Triệu Thị N phạm tội Trồng cây thuốc phiện:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, o, r và s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận ngày 19/3/2021 Công an huyện B đã thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng và tiến hành tiêu hủy 536 (năm trăm ba mươi sáu) cây thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu niêm phong gửi trưng cầu giám định được niêm phong trong 03 (ba) thùng bìa carton màu vàng theo đúng quy định.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Kiều Bảo N được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội; chị Hoàng Kiều Bảo N có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Kiều Bảo N.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Triệu Thị N, sinh năm 1949, trú tại Thôn H 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã trực tiếp trồng 601 (sáu trăm linh một) cây thuốc phiện từ tháng 8/2020 (âm lịch) tại vườn nhà của con gái là Hoàng Thị T, sinh năm 1976 tại Thôn H 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn khi Hoàng Thị T đi làm ăn xa. Đến 25/02/2021 khi Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 601 (sáu trăm linh một) cây thuốc phiện Triệu Thị N trồng đã cao khoảng 01 (một) mét ra hoa và quả.

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo, đó là các cây thực vật gửi giám định đều

là cây thuốc phiện (tên gọi khác là cây Anh túc) có tên khoa học là *Papaver somniferum*, thuộc họ thuốc phiện *Papaveraceae*. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Triệu Thị N phạm tội Trồng cây thuốc phiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, thấy rằng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con người; việc trồng cây thuốc phiện là tiền đề tạo ra những hệ lụy xấu cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, địa phương. Do vậy, cần phải có hình thức nghiêm khắc mới mang tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân Triệu Thị N khi thực hiện hành vi phạm tội đã trên 70 (bảy mươi) tuổi; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi Công an huyện B phát hiện, phá nhổ cây thuốc phiện tại nhà con gái, Triệu Thị N đã đến Công an huyện B tự thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, o, r và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình mà pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 3 Điều 247 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Nhưng xét thấy bị cáo là người già, sống cùng con cháu, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xác nhận ngày 19/3/2021 Công an huyện B đã thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng và tiến hành tiêu hủy 536 (năm trăm ba mươi sáu) cây thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu niêm phong gửi trưng cầu giám định được niêm phong trong 03 (ba) thùng bìa catton màu vàng theo đúng quy định.

[11] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Triệu Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với người đàn ông được bị cáo thuê giảng dạy thép gai và che phong bạt. Do Cơ quan điều tra Công an huyện B không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 247; điểm i, o, r và s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Thị N phạm tội Trồng cây thuốc phiện.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 19/3/2021 Công an huyện B đã thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng và tiến hành tiêu hủy 536 (năm trăm ba mươi sáu) cây thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu niêm phong gửi trung cầu giám định được niêm phong trong 03 (ba) thùng bìa carton màu vàng theo đúng quy định.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Hoàng Doãn D báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Kiều Bảo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt